

DANH SÁCH NIÊM YẾT XÉT KHUYẾT TẬT ĐỢT I NĂM 2025

Số TT	Họ và tên	Năm sinh	Khu vực	Chia theo dạng khuyết tật						Chia theo mức độ khuyết tật					Số hiệu giấy XNKT	Ghi chú
				Vận động	Nghe, nói	Nhìn	Thần kinh, tâm thần	Trí tuệ	Khác	Đặc biệt nặng	Nặng	Nhẹ	Không khuyết tật	Không xác định		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	DANH SÁCH ĐƯỢC CẤP GIẤY XÁC NHẬN KHUYẾT TẬT															
1	Trần Văn Dũng	07/08/1970	Đại An				X				X				04	
2	Huỳnh Kỳ Mưu	16/07/1955	Thiêt Trảng						X		X				05	
3	Nguyễn Văn Dũng	31/12/1969	Hòa Phong	X							X				06	
4	Lê Bá Dư	15/12/1961	Tân Kiều	X							X				07	
5	Quách Thị Quận	22/06/1951	Đại Bình	X							X				08	
6	Hà Thị Hạnh	01/10/1966	Thuận Đức						X		X				09	
7	Phạm Tấn Hưng	07/06/1976	Thạnh Danh	X							X				10	
8	Nguyễn Đình Hưng	03/09/1978	Bắc Nhạn Tháp	X							X				11	
9	Trương Thị Lan	17/04/1967	Bắc Nhạn Tháp	X							X				12	
10	Chế Thanh Bình	30/05/1964	Nam Tân						X		X				13	
11	Nguyễn Thị Lang	04/03/1956	Bắc Phương Danh						X		X				14	
12	Nguyễn Thanh Xuân	15/08/1950	Bằng Châu	X							X				15	
13	Đào Quang Thanh	24/10/1965	Bả Canh						X		X				16	
14	Huỳnh Thị Hạnh	20/10/1969	Vân Sơn	X							X				17	

15	Nguyễn Lê Yến Nhi	25/01/2020	Bằng Châu						X		X				18	
16	Nguyễn Thị Chút	05/02/1955	Bằng Châu	X							X				19	
17	Nguyễn Thị Tích	10/05/1950	Bằng Châu	X							X				20	
18	Phan Thị Hương	20/02/1965	Bằng Châu	X							X				21	
19	Bùi Văn Năm	16/01/1969	Nam Phương Danh						X		X				22	
20	Phạm Thị Cẩn	10/02/1967	Bắc Phương Danh						X		X				23	
21	Nguyễn Văn Hùng	04/06/1966	Đông Phương Danh	X	X					X					24	
22	Phan Trường Út	19/02/1956	Bà Canh	X	X					X					25	
23	Phạm Văn Luân	08/10/1954	Tân Nghi			X						X			33	
24	Nguyễn Tấn Dũng	25/04/1968	Tân Đức			X						X			34	
25	Hồ Thị Ánh Tuyết	20/04/1964	Đại Bình						X			X			35	
26	Nguyễn Thị Long	16/11/1975	Bắc Nhận Tháp						X			X			36	
27	Phạm Thị Anh	02/02/1965	Bắc Thuận			X						X			37	
28	Nguyễn Thanh Hà	02/03/1953	Vân Sơn	X								X			38	
29	Đặng Thị Hàn	01/01/1952	Vân Sơn	X								X			39	
30	Nguyễn Thị Quảng	02/04/1960	Bắc Phương Danh	X								X			40	
31	Huỳnh Duy Ba	26/02/1949	Bà Canh	X								X			41	
32	Nguyễn Văn Thương	14/11/1966	Tây Phương Danh	X								X			42	
	ĐỐI TƯỢNG ĐIỀU CHỈNH															
1	Nguyễn Minh Phát	10/12/1962	Tây Phương Danh	X	X					X					26	

[illegible]

[illegible]